

Số: 227 /TB - THADS

Tây Ninh, ngày 20 tháng 7 năm 2021

THÔNG BÁO

V/v công khai lựa chọn tổ chức bán đấu giá

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản (có hiệu lực từ 01/7/2017);

Căn cứ Quyết định số 1079/QĐ-TCTHADS ngày 25/12/2020 về việc ban hành quy trình lựa chọn tổ chức thẩm định giá, tổ chức bán đấu giá tài sản để thi hành án của Tổng cục Thi hành án dân sự;

Do đương sự không thỏa thuận được tổ chức bán đấu giá tài sản, Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh thông báo lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản kê biên của Công ty TNHH Hồng Thảo, bà Trần Thị Hồng với các nội dung sau:

a) Tên, địa chỉ của người có tài sản đấu giá: Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh;

b) Tên tài sản, số lượng, chất lượng của tài sản đấu giá:

(1). Quyền sử dụng đất diện tích 1.842,4m² (1.363,4m² đất CLN, 279m² đất CL thuộc LGQH, 200m² đất thổ cư) thuộc thửa số 65, tờ bản đồ số 02, thời hạn sử dụng (lâu dài, 04/12/2043), tọa lạc: ấp Thanh Thuận, xã Thanh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, số giấy GCN CS 03790 do Sở TN&MT tỉnh Tây Ninh cấp ngày 05/6/2015. Giá thẩm định: **3.817.650.800** đồng (ba tỷ, tám trăm mười bảy triệu, sáu trăm năm mươi ngàn, tám trăm đồng).

Nhà diện tích 145,2m², kết cấu: móng + cột + đà BTCT, tường trát vữa sơn P, nền gạch men, cửa đi nhôm kính, sắt kính, cửa sổ sắt kính, trần tôn lạnh, mái tôn, giá thẩm định: 290.777.520 đồng; - nhà xưởng diện tích 200,4m², kết cấu: móng + cột + đà BTCT, nền xi măng, tường quét vôi, cửa sắt kính, mái tôn, giá thẩm định: 276.151.200 đồng; - nền xi măng, diện tích 1.496,80m², giá thẩm định: 74.840.000 đồng; + hàng rào, cổng rào, giá thẩm định: 4.000.000 đồng; - 02 bồn inox 500L, chân trụ sắt, 01 motor bơm nước, giá thẩm định: 4.000.000 đồng; - 01 cây Sanh, khoản 02 năm tuổi, giá thẩm định: 150.000 đồng. Giá thẩm định: **649.768.720** đồng (sáu trăm bốn mươi chín triệu, bảy trăm sáu mươi tám ngàn, bảy trăm hai mươi đồng).

(2). Quyền sử dụng đất thuộc thửa số 1117, tờ bản đồ số 17; thuộc thửa số 1120, tờ bản đồ số 17; theo sơ đồ hiện trạng thì hai thửa đất tương ứng thửa mới số 33, tờ bản đồ mới số 22, diện tích 16.341m² (thửa so với giấy CNQSD đất diện



tích 995m², chưa được cấp giấy CNQSDĐ) nên chỉ tiến hành định giá diện tích được cấp giấy CNQSDĐ là 15.346m²; loại đất gồm: 10.000m² đất SXK, 954m² đất BHK, 2.000m² đất NTS, 1.300m² đất CLN, 1.092m² đất thuộc LGQH. Giá thẩm định: **6.955.919.400** đồng (sáu tỷ, chín trăm năm mươi lăm triệu, chín trăm mười chín ngàn, bốn trăm đồng).

Nhà văn phòng, diện tích 80,01m², chất lượng còn lại 55%, giá thẩm định: 135.030.877 đồng; - nhà vệ sinh văn phòng, diện tích 4m², chất lượng còn lại 30%, giá thẩm định: 4.620.000 đồng; - nhà ở công nhân, diện tích 233,2m², gồm 15 phòng, kết cấu: tường xây gạch không tô, cửa đi khung sắt, nền lát gạch tàu, xà gồ sắt, mái tôn, chất lượng còn lại 40%, giá thẩm định: 181.989.280 đồng; - nhà vệ sinh công nhân, diện tích 11,66m², kết cấu tường gạch trát vữa xi măng, mặt ngoài chưa tô, cửa vách tôn tạm, nền xi măng, xà gồ, mái tôn; chất lượng còn lại 30%, giá thẩm định: 7.713.090 đồng; - mái hiên, diện tích 24,64m², kết cấu xà gồ sắt, ống trụ sắt, nền lát xi măng, chất lượng còn lại 40%, giá thẩm định: 4.908.288 đồng; - mái che máy ép gạch, diện tích 108,3m², kết cấu nền đất, cột sắt Y 4x6 (cm), xà gồ 4x8 (cm), kèo V5, mái lợp tôn, chất lượng còn lại 40%, giá thẩm định: 45.745.920 đồng; - sân phơi gạch, kết cấu: nền đất, lán xi măng, cột sắt Ø90mm, xà gồ sắt 3x6 (cm), xà gồ 4x8 (cm), kèo V4, trụ xi măng 10x12 (cm), mái tôn, giá thẩm định: 528.242.760 đồng; - nhà kho thành phẩm, kết cấu: tường xây gạch trát vữa xi măng, nền bê tông đá 1x2, xà gồ 4x8 (mm), kèo V5, mái tôn, giá thẩm định: 252.387.840 đồng; - nhà chứa lò + 24 miệng lò, kết cấu: nền bê tông đá 1x2, cột sắt Y, kèm 20x5(mm), xà gồ 4x8 (mm), 01 phía xây tường 10cm, giá thẩm định 651.023.888 đồng; - hàng rào, kết cấu khung sắt, lưới B40, chân gạch, tường gạch, giá thẩm định: 47.805.120 đồng; - hệ thống máy ép gạch, giá thẩm định: 300.000.000 đồng; - bồn inox 1000L, giá thẩm định: 1.800.000 đồng; - 02 cây sanh, giá 600.000 đồng; - 10 cây dương xỉ (cây hoàng năm), chu vi trung bình 50cm, giá thẩm định: 600.000 đồng. Giá thẩm định là: **2.162.467.063** đồng (hai tỷ, một trăm sáu mươi hai triệu, bốn trăm sáu mươi bảy ngàn, không trăm sáu mươi ba đồng).

c) Giá khởi điểm của tài sản đấu giá: **như trên**.

d) Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản quy định tại khoản 4 Điều này: Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá; Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả; Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản; Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp; Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố; Các tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định.

đ) Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá: từ ngày đăng thông báo đến hết **09** giờ 00 ngày **26/7/2021**, tại Văn phòng Cục THADS tỉnh Tây Ninh hoặc nộp trực tiếp cho Chấp hành viên giải quyết hồ sơ.

f) Hồ sơ của tổ chức bán đấu giá gồm: văn bản tham gia cung cấp dịch vụ bán đấu giá; hồ sơ năng lực (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ bán đấu giá; dịch vụ công ty cung cấp; mô hình, quy trình thực hiện ; nhân sự; giấy tờ pháp lý; dự án tiêu biểu...).

Tổ chức bán đấu giá cung cấp bản chính hoặc sao y bản chính các giấy tờ, tài liệu do tổ chức mình phát hành; cung cấp bản sao có chứng thực các giấy tờ, tài liệu khác không do tổ chức mình phát hành. (*Hồ sơ không được hoàn trả*)./.

Nơi nhận:

- Công TTĐT Tổng cục THADS (đăng tin);
- Công TTĐT Cục THADS tỉnh Tây Ninh (đăng tin);
- Công TTĐT QG về đấu giá tài sản (đăng tin);
- Lưu: HSTHA.



CHẤP HÀNH VIÊN

Phạm Lê Tuấn An

